

Số: /KH-UBND

*Gia Lộc, ngày tháng 10 năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; chính sách Người có công; đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; chính sách Người có công; đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Gia Lộc, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng hưởng chế độ Bảo trợ Xã hội; chính sách Người có công trên địa bàn; đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm làm rõ những kết quả đã làm được, những nội dung còn tồn tại, vướng mắc để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành, đồng thời giải quyết các ý kiến kiến nghị của các xã, thị trấn và người dân trong việc thực hiện các chế độ chính sách tại địa phương.

### **2. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, trung thực, không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng hưởng chế độ Bảo trợ Xã hội; chính sách Người có công;

đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022; thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn năm 2022.

- Các đơn vị thực hiện nghiêm Kế hoạch kiểm tra của UBND huyện; Các đơn vị được kiểm tra phải bố trí thời gian, địa điểm và cử cán bộ, công chức làm việc theo lịch làm việc của Đoàn kiểm tra; tổng hợp đầy đủ những nội dung theo đề cương và tài liệu liên quan cung cấp cho Đoàn kiểm tra.

## **II. NỘI DUNG VÀ ĐƠN VỊ KIỂM TRA**

### **1. Nội dung kiểm tra**

#### **1.1 Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội:**

- Tình hình chung tại địa phương về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; tổng hợp các đối tượng BTXH thuộc diện được hưởng chế độ trợ giúp xã hội do địa phương quản lý;

- Trình tự, thủ tục xác định mức độ khuyết tật, xét duyệt đối tượng hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng;

- Hồ sơ hưởng trợ cấp và công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ;

- Việc thực hiện chế độ chính sách trợ cấp khác (nếu có);

- Những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất của địa phương trong triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

#### **1.2. Việc thực hiện đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022:**

- Kiểm tra, đánh giá xã phù hợp với trẻ em qua kết quả thực hiện 13 tiêu chí tại Điều 2 của Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Xã, thị trấn được công nhận là xã, thị trấn phù hợp với trẻ em cấp huyện phải đạt được từ 850 điểm trở lên (điểm quy định tối đa là 1.000 điểm).

- Căn cứ vào tiêu chí đánh giá xã, thị trấn phù hợp với trẻ em (có mẫu biểu kèm theo) Đoàn kiểm tra chấm điểm và đánh giá từng tiêu chí: đạt hay không đạt, Phòng Lao động TB&XH đề nghị UBND huyện quyết định công nhận xã phù hợp với trẻ em năm 2022.

#### **1.3. Việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc năm 2022:**

- Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo (về y tế, giáo dục, tín dụng, hỗ trợ nhà ở, hướng dẫn cách làm ăn, chuyên giao khoa học kỹ thuật, dạy nghề tạo việc làm, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tiền điện...)

- Việc xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, biến động tăng, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo ở địa phương.

1.4 Thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng:

- Việc quản lý đối tượng;

- Việc xác nhận người có công với cách mạng và đề nghị các chế độ ưu đãi;

- Việc quản lý kinh phí, thực hiện chi trả trợ cấp ;

- Thời điểm chi trả trợ cấp.

**2. Đơn vị được kiểm tra:** Tổ chức kiểm tra, đánh giá tại 02 xã: Gia Tân và Gia Khánh.

### **III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA**

#### **1. Phạm vi tiến hành kiểm tra:**

- Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội: Từ 01/01/2021 đến thời điểm tra (khi cần thiết có thể xem xét trước thời điểm kiểm tra).

- Việc thực hiện đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022: Số liệu thống kê thu thập các tiêu chí 1,2,4,6,7,8,9,10,11,12,13 được tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày họp Hội đồng đánh giá; riêng tiêu chí số 3 và 5 được tính từ 01/01/2021 đến ngày họp Hội đồng đánh giá.

- Việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc năm 2022: Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra.

- Việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng: Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra.

#### **2. Thời gian kiểm tra:**

Tháng 11/2022 (Lịch kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau).

### **IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

#### **1. Kiểm tra trực tiếp tại xã Gia Khánh, Gia Tân**

**- Hình thức kiểm tra:**

+ Đoàn kiểm tra làm việc với UBND các xã, công bố quyết định kiểm tra.

+ Nghe UBND xã báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kiểm tra (Theo đề cương).

+ Kiểm tra các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới các lĩnh vực tại trụ sở của UBND xã;

+ Kiểm tra trực tiếp đối tượng người khuyết tật; một số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

**- Thành phần mời làm việc:**

- + Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã;
- + Cán bộ làm công tác Lao động Thương binh và Xã hội xã;
- + Các cán bộ có liên quan của địa phương.

**- Địa điểm kiểm tra:** Tại Ủy ban nhân dân xã.

**2. TỰ KIỂM TRA:**

Các xã, thị trấn còn lại tự kiểm tra, rà soát và báo cáo kết quả về UBND huyện (Qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo Đề cương gửi kèm (thời gian hoàn thiện việc tự kiểm tra rà soát và gửi báo cáo xong trước ngày 30/10/2022).

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch, Quyết định Đoàn kiểm tra; tiến hành kiểm tra trực tiếp tại xã Gia Khánh và Gia Tân; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Lao động – TB&XH theo quy định.

**2. Ủy ban nhân dân các xã thị trấn:**

- UBND xã Gia Khánh và Gia Tân: tổng hợp số liệu báo cáo (theo đề cương gửi kèm) gửi về UBND huyện (phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện) trước ngày 30/10/2022, đồng thời chuẩn bị hồ sơ, các tài liệu liên quan trong việc triển khai, thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn để phục vụ Đoàn kiểm tra.

- UBND các xã, thị trấn còn lại tự tiến hành kiểm tra, tổng hợp số liệu, báo cáo (theo đề cương gửi kèm) gửi về UBND huyện (Phòng Lao động Thương binh và Xã hội) trước ngày 30/10/2022 để tổng hợp, theo dõi.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; chính sách Người có công; việc đánh giá và công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Gia Lộc. Yêu cầu phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐTBXH;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Lao động TB&XH huyện;
- Các thành viên Đoàn kiểm tra;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tuyên**

## **Phụ lục I ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Việc chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng; thực hiện chính sách xã hội (Trợ giúp xã hội; Chương trình giảm nghèo)**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2022 của UBND huyện Gia Lộc)

### **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

Báo cáo về đặc điểm, tình hình chung của địa phương; Công tác triển khai việc thực hiện chính sách người có công, chính sách xã hội cho các đối tượng do địa phương quản lý.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Chính sách người có công**

- + Việc triển khai các chính sách ưu đãi đối với NCC;
- + Xác nhận người có công và đề nghị chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng;
- + Quản lý đối tượng (Số quản lý đối tượng, tăng, giảm...);
- + Việc quản lý kinh phí, thực hiện chi trả trợ cấp;
- + Thời điểm chi trả trợ cấp.

#### **2. Chính sách trợ giúp xã hội.**

**2.1.** Tổng số đối tượng BTXH thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng do địa phương quản lý (cụ thể từng loại đối tượng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP).

**2.2.** Việc thực hiện các chế độ, chính sách tại địa phương.

- Trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.
- Về các chính sách khác bao gồm: Trợ cấp đột xuất; Bảo hiểm y tế; Miễn giảm học phí; Hỗ trợ chi phí học tập; Trợ cấp học bổng; Cấp sách vở, đồ dùng học tập; Hỗ trợ về dạy nghề, tạo việc làm; Hỗ trợ mai táng phí; Tiền điện hộ BTXH...

**2.3.** Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật, thực hiện các chính sách đối với Người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

**2.4.** Hồ sơ hưởng trợ cấp thường xuyên.

**2.5.** Trình tự, thủ tục, thời gian xét hưởng trợ cấp thường xuyên.

**2.6.** Các khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện chính sách BTXH (nếu có).

#### **3. Thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2022**

### 3.1 Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; kế hoạch rà soát; phân công địa bàn, trách nhiệm của các thành viên...

- Các văn bản chỉ đạo trong việc thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương.

3.2 Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Về tín dụng ưu đãi; Hỗ trợ giáo dục; Hỗ trợ về y tế; Hỗ trợ về nhà ở; Hỗ trợ về dạy nghề; tạo việc làm; Hỗ trợ về chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn; Trợ giúp pháp lý; Hỗ trợ khác; bảo trợ xã hội, tiền điện, trợ giúp đột xuất...

### 3.3 Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022

- Quy trình thực hiện việc rà soát;

- Tiến độ thực hiện;

- Kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những thuận lợi

### 2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả đánh giá những nội dung đã nêu trên, các xã, thị trấn nêu ra các đề xuất và kiến nghị nhằm khắc phục những bất cập và những vấn đề nảy sinh trong thực hiện.

**Phụ lục II**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Đánh giá tình hình thực hiện quy định**  
**"Tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em năm 2022"**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2022 của UBND huyện Gia Lộc)

**I. Khái quát tình hình của địa phương**

1. Đặc điểm tình hình KT-XH của địa phương
2. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

**II. Kết quả thực hiện quy định tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em**

**1. Kết quả thực hiện các tiêu chí**

Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em;

Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định. % đạt: 50 điểm.

Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại:

Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy.

Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích.

Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp

Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng;

Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.

Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ.

Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non.

Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em, đánh giá đạt: 60 điểm.

Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về thực hiện quyền trẻ em.

**2. Tồn tại, hạn chế:**

**3. Nguyên nhân:**

**III. Định hướng những năm tiếp theo**

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

